

Bản án số: 187/2017/HSST.
Ngày: 28-12-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

Bà Huỳnh Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 182/2017/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **191/QĐXXST-HS ngày 13/12/2017, đối với các bị cáo:**

1. Đỗ Văn T, sinh năm 1993 (tên gọi khác Quây); Đăng ký NKTT: Tổ 3, Khu phố 8, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; Chỗ ở: Ấp ĐH, xã BD, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; con ông Đỗ Văn P, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1968; có vợ tên Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1992; có 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không

Ngày 13/4/2017, có hành vi Cố ý gây thương tích, ngày 07/7/2017 bị bắt tạm giam đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn S, sinh năm 1989 (tên gọi khác: Sì); Đăng ký NKTT: Phường UH, thị xã TU, Bình Dương; Chỗ ở: Tổ 2, Khu phố 8, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Lớp 06/12; con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1948 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1948. Tiền sự: không.

- Tiền án: Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) TU, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 219/2013/HSST ngày 27/8/2013. Chấp hành xong án phạt tù vào ngày 30/10/2014 và chấp hành xong việc nộp án phí hình sự 200.000 đồng vào ngày 04/01/2014;

- Nhân thân: Ngày 05/4/2010 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương Ban hành Quyết định số 939/QĐ-UBND áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “gây rối trật tự công cộng và trộm cắp tài sản”.

Ngày 13/4/2017, có hành vi Cố ý gây thương tích, ngày 07/7/2017 bị bắt tạm giam đến nay; có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Đỗ Thành T, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp 1, xã HN, thị xã TU, Bình Dương; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1992, địa chỉ: Ấp ĐH, xã BĐ, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1948; địa chỉ: Khu phố 8, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Đỗ Văn T và Nguyễn Văn S có quan hệ họ hàng (T gọi S bằng cậu).

Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 13/4/2017, ông Ngô Thành D điều khiển xe ô tô biển số 60A-364.54 đi từ hướng Bình Dương về thị xã TU trên xe ông D chở ông Đỗ Thành T và bà Đỗ Thị Kim C (em ruột ông T), khi về ki ốt của ông T thuê tại tổ 2, khu phố 8, phường UH, ông T xuống xe và gọi bà Huỳnh Thị Ngọc Lan là vợ ông T mở cửa đi vào nhà. Đỗ Văn T và Nguyễn Văn S cũng vừa đi bộ đến trước ki ốt của ông T và do biết T có chạy xe dịch vụ nên S đi bộ đến vị trí ông T đang đứng nói ông T chở S và T qua Bạch Đằng. Do trời tối, ông T không đồng ý thì giữa S và ông T cãi nhau, ông T dùng tay phải đánh vào vùng mặt S nhưng S kịp lùi về sau tránh nên không trúng. T đứng bên kia đường nhìn thấy nên đi bộ qua đường đến chỗ ông T đang đứng cãi nhau với ông T, ông T nhặt một miếng ván gần chỗ đứng định đánh, T nhìn thấy ông T cầm miếng ván ép nên bước lùi lại phía sau và nhặt một cục đá xanh ném về hướng ông T nhưng không trúng. T chạy S bên kia đường cách vị trí ông T đang đứng khoảng 10m nhặt một đoạn gỗ tròn dài khoảng 01 mét chạy lại vị trí ông T đang đứng và đánh một cái vào vùng đầu của ông T làm T ngã xuống đất, khi thấy ông T ngã, T vứt đoạn gỗ xuống đất không đánh ông T nữa; S nhặt một miếng ván ép có hai đầu lớn nhỏ chiều dài 32,3 cm x 33,5 cm đi đến chỗ ông T bị ngã cầm miếng ván ép đánh nhiều cái vào vùng đầu và mặt của ông T, nhìn thấy S tiếp tục đánh ông T nên T chạy lại can ngăn không cho S đánh ông T. Bà Lan vừa mở cửa ki ốt ra nhìn thấy sự việc liền can ngăn nên T và S bỏ về nhà của mình. Trong lúc ông T bị T và S đánh, ông D và chị C đứng cách vị trí của ông T bị đánh khoảng 05 mét nhìn thấy nên chạy lại hỗ trợ đưa ông T đi bệnh viện cấp cứu.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 205/2017/GĐPY ngày 30/6/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Thương tích

của ông T: Chấn thương sọ não, máu tụ ngoài màng cứng trán trái, đã phẫu thuật lấy máu tụ, hiện khuyết sọ đường kính 7,5 cm x 7 cm, đáy phập phồng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện là 35%.

- Nguyễn Văn S: không có dấu vết, xây xước trên thân thể;

- Đỗ Văn T: Vết thương dài 1,5 cm, trên trán trước bên trái đã được may lại bằng chỉ y tế.

- Cáo trạng số 183/QĐ-KSĐT ngày 27/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T và Nguyễn Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn T và Nguyễn Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng Khoản 3 Điều 104; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm d Khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Áp dụng Khoản 3 Điều 104; Điểm b, p Khoản 1, Điều 46; Điểm d, g Khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Văn S từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy: 01 cây gỗ dài 106 cm, đã khô, hình tròn có đường kính 04 cm, trên thân cây gỗ có một vết dịch màu nâu đã khô dài 02 cm (nghi là máu); 01 tấm ván bằng gỗ có hai đầu lớn nhỏ: đầu nhỏ kích thước 9 cm x 0,5cm, đầu lớn kích thước 18 cm x 01 cm, chiều dài tấm ván 32,5 cm x 33,5 cm, trên phần đầu lớn có dính chất dịch màu nâu đã khô kích thước 7 cm x 19 cm (nghi là máu)

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra ông Đỗ Thanh T yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí tiền cấp cứu, chi phí phẫu thuật, tiền thuốc điều trị, tổng cộng là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Bà Lê Thị Ngọc H là vợ T và ông Nguyễn Văn B là cha ruột S đã bồi thường cho ông T số tiền 30.000.000 đồng, mỗi người 15.000.000 đồng. Bà H và ông B không có yêu cầu gì về số tiền này đối với T và S.

Tại phiên tòa bị cáo T và S đồng ý bồi thường số tiền 20.000.000 đồng còn lại, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Văn T và Nguyễn Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 205/2017/GDPY ngày 30/6/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Dương.

Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát và quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa nên không bào chữa, tranh luận.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo Đỗ Văn T và Nguyễn Văn S trình bày: Trong thời gian tạm giam bị cáo nhận thức được hành vi của mình vi phạm pháp

luật và rất hối hận. Bị cáo thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội định khung hình phạt Ngày 13/4/2017 tại Khu phố 8, phường UH, thị xã TU, các bị cáo Đỗ Văn T và Nguyễn Văn S dùng đoạn cây gỗ và tấm ván bằng gỗ đánh vào vùng đầu và vùng mặt, gây thương tích cho ông Đỗ Thanh T với tỷ lệ thương tật do thương tích gây nên là 35%.

Hành vi của các bị cáo là trường hợp dùng hung khí nguy hiểm quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự nên thuộc Khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Theo Khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự quy định: “Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm”.

Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên vì thái độ coi thường pháp luật mà cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại Khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 183/QĐ-KSĐT ngày 27/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU đã truy tố các bị cáo Đỗ Văn T và Nguyễn Văn S theo Khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Từ mâu thuẫn nhỏ nhưng các bị cáo đã gây tỷ lệ thương tật cho bị hại 35% thể hiện các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại Điểm d, Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn S có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g, Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại, người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[5]. về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn S có nhân thân xấu thể hiện là ngày 05/4/2010 Chủ tịch Ủy Bn nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 939/QĐ-UBND áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “gây rối trật tự công cộng và trộm cắp tài sản”.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội , trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang và mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù thật nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[6]. Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn trong đó các bị cáo Đỗ Văn T và Nguyễn Văn S đều thực hiện với vai trò thực hành.

Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng còn lại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: 01 cây gỗ dài 106 cm, đã khô, hình tròn có đường kính 04 cm, trên thân cây gỗ có một vết dịch màu nâu đã khô dài 02 cm (nghỉ là máu); 01 tấm ván bằng gỗ có hai đầu lớn nhỏ: đầu nhỏ kích thước 9 cm x 0,5cm, đầu lớn kích thước 18 cm x 01 cm, chiều dài tấm ván 32,5 cm x 33,5 cm, trên phần đầu lớn có dính chất dịch màu nâu đã khô kích thước 7 cm x 19 cm (nghỉ là máu) là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về việc xem xét việc áp dụng , thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục tạm giam các bị cáo Đỗ Văn T và Nguyễn Văn S để đảm bảo việc thi hành án.

[10] Về chi phí tố tụng: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T và Nguyễn Văn S phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 104; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/7/2017.

- Áp dụng Khoản 3 Điều 104; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điểm d, g Khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/7/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo Đỗ Văn T và Nguyễn Văn S phải bồi thường cho ông Đỗ Thanh T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 cây gỗ dài 106 cm, đã khô, hình tròn có đường kính 04 cm, trên thân cây gỗ có một vết dịch màu nâu đã khô dài 02 cm (nghi là máu); 01 tấm ván bằng gỗ có hai đầu lớn nhỏ: đầu nhỏ kích thước 9 cm x 0,5cm, đầu lớn kích thước 18 cm x 01 cm, chiều dài tấm ván 32,5 cm x 33,5 cm, trên phần đầu lớn có dính chất dịch màu nâu đã khô kích thước 7 cm x 19 cm (nghi là máu).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đỗ Văn T và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và liên đới nộp 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Công an thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Lan Hương